TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09** /QĐ-TA	*NP, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vàng Thị Dua

2. Thư ký phiên họp: Ông Lò Văn Hương

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 09/2022/QĐ-TA, ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với:

Họ và tên: Sùng A T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25/12/1997 tại huyện T Chùa, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không.

Nơi ĐKHKTT: Xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD/CMTND: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Sùng A Lù (đã chết) và bà Vàng Thị Dợ, 57 tuổi.

Người bị đề nghị Sùng A T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện NP: Ông Lê Văn Thành – Phó Phòng, có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát huyện NP, tỉnh Điện Biên: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Sùng A T nghiện ma túy từ năm 2020. Ngày 07/3/2022 Sùng A T có đơn đề nghị Trạm y tế xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên xác định tình trạng nghiện ma túy của Sùng A T. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, ngày 07/3/2022 của Trạm y tế xã S đã xác định T dương tính với ma túy, loại ma túy T sử dụng là Heroine. Tuy nhiên, hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sùng A T nhận được thông báo nhưng T đã không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 07/3/2022, Công an xã Nà Bủng đã ra Thông báo số 01/TB-CAX về việc

đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Ngày 14/3/2022, Ủy ban nhân dân xã S đã lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về việc cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Sùng A T. Cùng ngày 14/3/2022, Sùng A T đã có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do Sùng A T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã Nà Bủng đã thông báo cho Sùng A T vào ngày 28/3/2022 để T đọc và ghi chép các nội dung cần thiết. Ngày 30/3/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S đã gửi Công văn số 01/ĐN-CNBB gửi Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện NP kèm hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T. Ngày 01/4/2022 Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện NP đã có văn bản số 13/ĐN-CNBB kèm hồ sơ đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện NP.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện NP có ý kiến: Sùng A T là người nghiện ma túy nhưng T không tự nguyện đăng ký cai nghiện. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Thủ tục pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Sùng A T đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020 và Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện NP đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện NP chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện NP, áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T với thời hạn là từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Sùng A T có ý kiến: Sùng A T là người nghiện ma túy, T nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy:

[1] Về thẩm quyền: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện NP là cơ quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện NP xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Sùng A T. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh

trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án dân dân, Tòa án nhân dân huyện NP thụ lý, xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC, ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã S đối với Sùng A T về cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 01/4/2022 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung xem xét: Sùng A T có nơi cư trú ổn định tại bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên và là người nghiện ma túy từ năm 2020. Sùng A T đã được Công an xã S thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn thông báo Sùng A T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Sùng A T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thành phần hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S đã lập gồm: Biên bản vi phạm việc cai nghiện ma túy tự nguyện; bản tóm tắt lý lịch; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã S; 01 bản tường trình của Sùng A T; Văn bản đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã S; Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện NP. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 103 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Xét thấy, Sùng A T là người đã thành niên, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy nên phải chịu trách nhiệm về hành vi sai phạm. Sùng A T không có tiền án, tiền sự. Quá trình làm việc Sùng A T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Sùng A T không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T một thời hạn nhất định, để T có điều kiện cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện NP, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP phù hợp Tòa án nhân dân huyện NP chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 95, Điều 97, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 49 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 96), khoản 50 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 97), khoản 56 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 103), khoản 59 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 110) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 23, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Sùng A T có quyền khiếu nại; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện NP có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện NP phối hợp với Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện NP;
- Cơ sở cai nghiện;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện NP;
- Công an huyện NP;
- UBND xã S;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vàng Thị Dua